

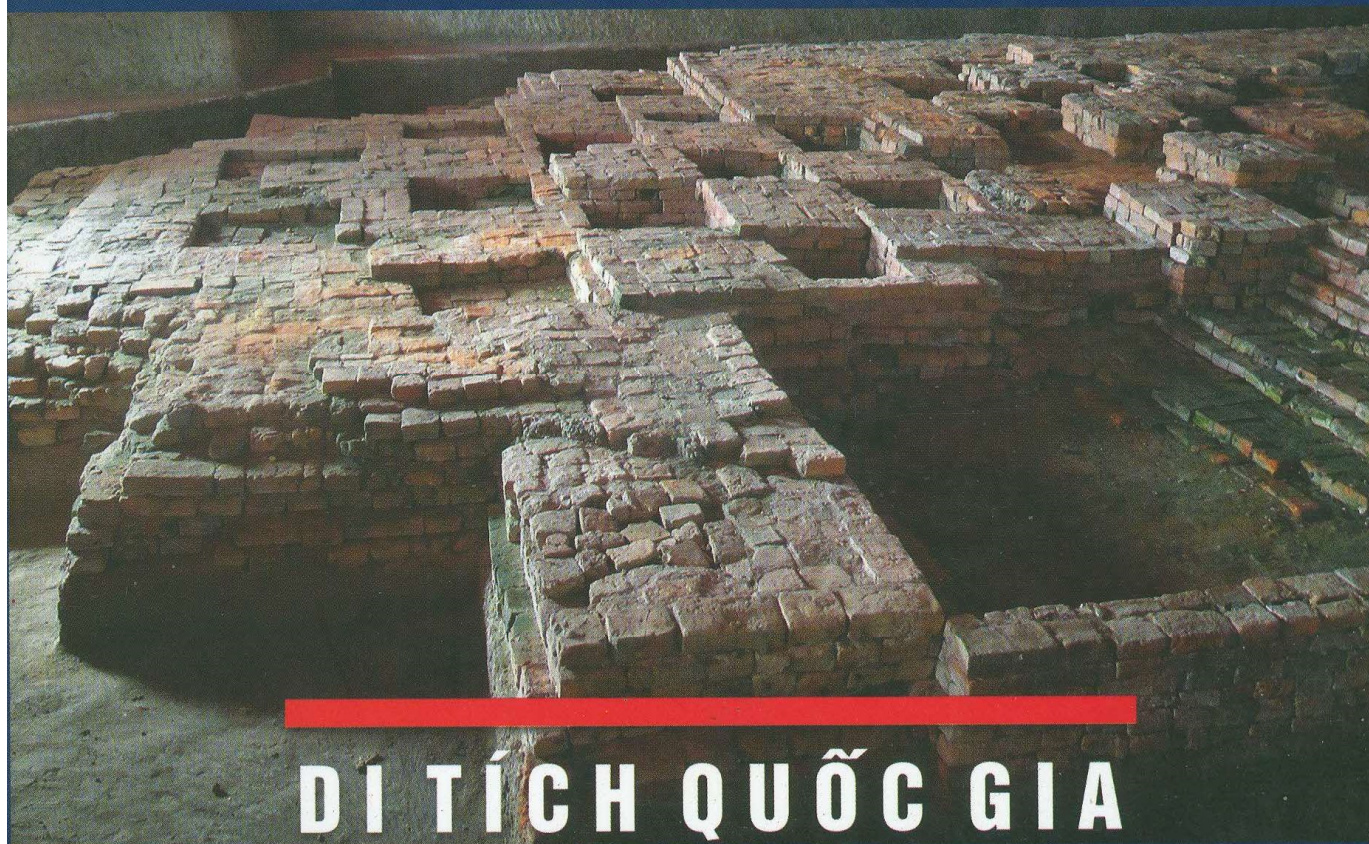
THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP



DAVL15.132

LÝ KHU DI TÍCH GÒ THÁP

GÒ THÁP



DI TÍCH QUỐC GIA
ĐẶC BIỆT



.9789

DAVL15.132

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

GÒ THÁP
DI TÍCH QUỐC GIA
ĐẶC BIỆT

Kinh Biểu

915.9789

G 400T

BAN QUẢN LÝ KHU DI TÍCH GÒ THÁP

GÒ THÁP

DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2014

BAN BIÊN SOẠN

Trưởng ban
ThS. **Nguyễn Hữu Lý**

Thành viên
NSUT **Thanh Tùng**
PGS. TS. **Đặng Văn Thắng**

Thư ký
Đặng Thị Ngọc Tuyền

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH VÀ DU LỊCH TỈNH ĐỒNG THÁP





Bảng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt
Ảnh: Tư liệu



Bảng xếp hạng Di tích quốc gia
Ảnh: Tư liệu

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH KHU DI TÍCH GÒ THÁP



CÙNG BẠN ĐỌC

Gò Tháp, một trong những điểm cao và lớn so với các gò ở Đồng Tháp Mười, nổi tiếng là “địa linh, nhân kiệt”.

Từ thế kỷ thứ nhất, nơi đây là một trong những đầu mối giao thương và trung tâm tôn giáo của vương quốc Phù Nam với nền văn hóa Óc Eo phát triển rực rỡ.

Qua nhiều thế kỷ hưng thịnh, vương quốc này suy vong, Đồng Tháp Mười thành hoang địa, những di tích chìm sâu trong lòng đất được tìm thấy tại Gò Tháp đã chứng minh chủ nhân xa xưa của vùng đất này.

Bước chân mở cõi của lưu dân người Việt, với biết bao mồ hôi, xương máu đã làm cho Đồng Tháp Mười hoang sơ trở thành mảnh đất trù phú, là một phần máu thịt của Tổ quốc Việt Nam. Nằm ở vị trí gần như trung tâm Đồng Tháp Mười, Gò Tháp là một trong những căn cứ quan trọng qua các thời kỳ chống ngoại xâm của nhân dân Nam bộ. Từ đại bản doanh chống Pháp của nghĩa quân Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều, đến căn cứ địa cách mạng của Xứ ủy, Ủy ban Kháng chiến hành chánh Nam bộ và trận đánh sập Viễn vọng đài (Tháp Mười tầng) của chế độ Ngô Đình Diệm trong những năm đánh Mỹ cứu nước giữa những ngày đồng khởi... làm cho bề dày truyền thống của Gò Tháp, của Đồng Tháp Mười càng vẻ vang thêm trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Để ghi nhận thành quả mà các thế hệ con người nơi đây dày công vun đắp, đã trở thành nền văn hóa lâu đời, năm 1989 Bộ Văn hóa - Thông tin quyết định công nhận Gò Tháp là “Di tích quốc gia”; năm 2012 Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam công nhận Gò Tháp là “Di tích quốc gia đặc biệt”.

Nhiều năm qua, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Tháp tập trung trí tuệ và nguồn lực bảo tồn, tôn tạo và phát huy di tích Gò Tháp, với ước nguyện làm cho nơi đây thành “Khu di tích lịch sử - văn hóa - du lịch của tỉnh và của quốc gia” nhằm thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” và góp phần phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương.

Quyển “**Gò Tháp - Di tích quốc gia đặc biệt**” xuất bản hôm nay là để giới thiệu: “Đất nước - Con người - Tiềm năng - Triển vọng” của Gò Tháp. Qua đó, trân trọng mời các bạn gần xa, các học giả, nhà nghiên cứu, các doanh nhân và nhà đầu tư... tiếp tục quan tâm, cùng chung tay góp sức cho sự phát triển Khu di tích lịch sử - văn hóa Gò Tháp.

Trân trọng kính chào!

BAN QUẢN LÝ KHU DI TÍCH GÒ THÁP

PHẦN I
DI TÍCH - KHẢO CỔ

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ GÒ THÁP - DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT



ThS. NGUYỄN HỮU LÝ
Giám đốc Ban Quản lý khu di tích Gò Tháp

Nếu tên gọi Đồng Tháp Mười gắn liền với quá trình khai hoang mở cõi của lưu dân người Việt, thì Gò Tháp là địa danh nổi tiếng không thể tách rời với tên tuổi hai vị anh hùng dân tộc Thiên hộ Võ Duy Dương (Thiên Hộ Dương), Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều (Đốc Binh Kiều); những tên đất, tên người ấy đã góp phần làm rạng rỡ thêm non sông đất nước Việt Nam ta.

Từ những năm 1860 của thế kỷ XIX đến những năm 1945 của thế kỷ XX, Gò Tháp được biết đến là đại bản doanh chống Pháp của Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều; là căn cứ địa cách mạng của Xứ ủy Nam bộ. Nhưng đến nay, Gò Tháp không chỉ nổi tiếng là vùng căn cứ địa kháng chiến, mà còn là địa chỉ khảo cổ kể từ năm 1984 khi các nhà khảo cổ học của Việt Nam khẳng định, Gò Tháp là một trong những địa chỉ khảo cổ rất quan trọng của nền văn hóa Óc Eo, thuộc Vương quốc Phù Nam - thế kỷ thứ II trước CN đến thế kỷ thứ XII sau CN ở đồng bằng Nam bộ.

Khu di tích Gò Tháp, tên gọi quen thuộc không chỉ đối với người dân Đồng Tháp và người dân miền Tây Nam bộ đi lễ hội hàng năm, mà cả với những ai tìm hiểu qua mạng Internet đều biết đến. Nhiều đề tài về lịch sử, khảo cổ, tâm linh, tín ngưỡng, thiên nhiên hoang dã... được thể hiện trong văn học và thơ ca, đã dựng lên một bức tranh sinh động về đất nước, con người nơi đây; đã trở thành **“Di tích quốc gia đặc biệt”**, được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng vào năm 2012 - nơi mệnh danh là một “kho báu” chứa đựng nhiều di tích khảo cổ vô giá về kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu của nền văn hóa Óc Eo cách đây trên dưới 1.500 năm.

Gò Tháp có quyền tự hào là một địa chỉ “đỏ”, thấm đẫm máu xương và công lao của những người con ưu tú của Tổ quốc trong các cuộc kháng chiến giành độc lập, tự do cho dân tộc: Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều đã chọn nơi đây làm “Đại bản doanh” kháng chiến chống Pháp từ năm 1862-1866, Xứ ủy Nam bộ với “Thủ đô kháng chiến Nam bộ” giai đoạn 1946-1949... và còn đó chiến công của Giải phóng quân đánh sập Viễn vọng đài (“Tháp mười tầng”) do chính quyền Ngô Đình Diệm xây lên để chống phá cách mạng vào đêm rằm ngày 04 tháng 01 năm 1960.

Mọi người hướng về Gò Tháp không chỉ với những ý nghĩa trên, mà còn hướng đến những giá trị tâm linh, thông qua các kỳ lễ hội Gò Tháp hàng năm. Đó là lễ hội rằm tháng 3 lễ Vía Bà Chúa Xứ và rằm tháng 11 lễ giỗ hai cụ Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều. Mỗi kỳ lễ hội, hàng trăm ngàn người về thăm viếng Gò Tháp, dâng cúng trời đất, tưởng nhớ tiền nhân, cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, nhà nhà ấm no hạnh phúc. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, vui chơi giải trí, mua bán nhộn nhịp làm cho những ngày lễ thêm từng bừng náo nhiệt, vui tươi. Nhất là từ khi khu di tích Gò Tháp được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt vào năm 2012 thì lượng khách ngày một tăng.

Bên cạnh giá trị khảo cổ, lịch sử, văn hóa, tâm linh, yếu tố “thiên thời - địa lợi - nhân hòa”, thiên nhiên đã hào phóng ban tặng cho “Cái rốn Đồng Tháp Mười” (Gò Tháp) những đầm sen tỏa

hương thơm ngát, “cánh đồng cò bay thẳng cánh”, “nước lấp lánh cá tôm” là nguồn sống vô tận để nuôi dưỡng người “nông dân đầu trần chân đất”, mà nặng lòng yêu quê hương đất nước.

Nhận thức được trách nhiệm của mình đối với tiền nhân, những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Đồng Tháp rất quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy những giá trị to lớn đó, từ năm 2005 đã quy hoạch nơi đây thành “**Trung tâm văn hóa và du lịch**” của tỉnh với diện tích 300 hecta. Bằng sự nỗ lực của trung ương và địa phương, 10 năm qua, khu di tích Gò Tháp đã được đầu tư gần 100 tỷ đồng để thực hiện dự án đó. Đến nay đã có cơ sở hạ tầng giao thông, bến xe, bến tàu, một số công trình thiết yếu như: hệ thống đê bao chống lũ mùa nước, chống cháy mùa khô, hệ thống điện ngầm, nước sạch, vệ sinh công cộng đã phát huy hiệu quả đầu tư và hệ thống cây xanh đang đâm chồi nẩy lộc... Tất cả đang làm cho Gò Tháp thay da đổi thịt ngày một khang trang, xanh - sạch - đẹp.

Cùng với đó là những công trình văn hóa thờ tự như: Đền, miếu, chùa, đặc biệt là các di tích khảo cổ văn hóa Óc Eo luôn được quan tâm trùng tu, tôn tạo, nâng cao giá trị tính nguyên gốc về lịch sử và khảo cổ, đã tạo sức hút và sự quan tâm của khách hành hương, du lịch, các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước.

Phát huy thế mạnh tiềm năng mang đặc trưng Gò Tháp, những năm tiếp theo, căn cứ định hướng và chủ trương của lãnh đạo tỉnh, Gò Tháp sẽ tiếp tục đẩy mạnh:

1. Bảo tồn, tôn tạo Di tích quốc gia đặc biệt

Tiếp tục thăm dò, thám sát và khai quật khảo cổ tổng thể khu 300 hecta và vùng phụ cận, lập bản đồ di tích khảo cổ chuẩn xác, đề xuất giải pháp bảo tồn, tôn tạo những giá trị cốt yếu của văn hóa Phù Nam, không để di tích bị xâm hại. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu hiện vật đã được phát hiện nhằm đánh giá toàn diện, khách

quan, giá trị quý hiếm của nền văn hóa Óc Eo trong mối quan hệ với các nền văn hóa cùng thời. Nhất là làm rõ chủ nhân của nền văn hóa Óc Eo góp phần kiến giải và khẳng định một cách khoa học về sự hình thành và phát triển vùng đất Nam bộ, nhằm chống lại luận điệu của thế lực thù địch muốn gây chia rẽ và phá hoại công cuộc xây dựng đất nước ta.

2. Di tích lịch sử kháng chiến

Tiếp tục sưu tầm chứng cứ lịch sử, tô đậm làm rõ giá trị truyền thống yêu nước của hai cuộc kháng chiến chống Pháp (trước và sau khi có Đảng lãnh đạo). Trùng tu tôn tạo Đền thờ Đốc Binh Kiều, xây dựng mới Đền thờ Thiên Hộ Dương, phục dựng một số đoạn đồn lũy của Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều; xây dựng Nhà trưng bày Xứ ủy Nam bộ và Văn hóa Óc Eo theo phong cách dân tộc và hiện đại để phục vụ nghiên cứu và giáo dục truyền thống.

3. Văn hóa tâm linh, tín ngưỡng

Lập dự án “Nâng cấp lễ hội” cả chất và lượng, nội dung và hình thức phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc. Xây dựng chương trình lễ hội phù hợp bản sắc văn hóa dân gian nhằm làm cho mỗi kỳ lễ hội càng hấp dẫn và thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người. Nghiên cứu tổ chức lễ giỗ cụ Thiên hộ Võ Duy Dương từng bước thành lễ hội ở Gò Tháp.

4. Môi trường sinh thái

Thiên nhiên Gò Tháp mang đặc trưng vùng Đồng Tháp Mười với hệ sinh thái và các loài động vật phong phú, đa dạng, cần được phục hồi. Qua đó giúp nghiên cứu sâu về các loại cây, con mang tính dược liệu và truyền thống cao để vừa phục vụ sức khỏe con người, vừa tạo cảnh quan của “đồng ngập nước” thơ mộng nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường sống.

5. Xây dựng Tòa tháp sen trong tương lai

Đây là công trình mang hơi thở thời đại và truyền thống dân tộc dân tộc, bởi Tòa tháp được hình thành từ ý tưởng hai câu thơ của nhà thơ Bảo Định Giang: “*Tháp Mười đẹp nhất bông sen, Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ*”⁽¹⁾. Tòa tháp sen như Viên Ngọc Quý lấp lánh mọc uy nghi giữa cánh đồng Tháp Mười mênh mông bát ngát, sẽ là điểm nhấn quan trọng, biểu trưng cho sự tinh khiết của hoa sen và tâm hồn của Bác Hồ - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc. Đó cũng là niềm tự hào của người dân Đồng Tháp nói riêng và cả nước nói chung.

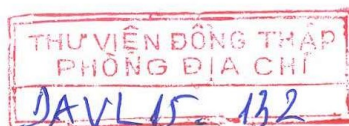
6. Phát triển du lịch

Bên cạnh việc bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, thì việc phát triển du lịch nơi đây cũng là mục tiêu quan trọng. Bởi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển của xã hội. Theo quy hoạch của tỉnh, **Khu dịch vụ du lịch** bao gồm cả hệ thống nhà hàng, khách sạn với các dịch vụ vui chơi giải trí phong phú, đa dạng hấp dẫn vừa hiện đại, vừa truyền thống, mang đặc trưng vùng Đồng Tháp Mười. Tất cả nhằm thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của du khách.

Hy vọng nhiều nhà đầu tư đến Gò Tháp để cùng chung tay phát triển vùng đất giàu tiềm năng và “địa linh, nhân kiệt” này.

Bằng quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Tháp, với sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương, với thuận lợi về địa lý chỉ cách Thành phố Hồ Chí Minh không đầy 100 km, nằm trên trục giao thông N2 nối liền với hai tỉnh An Giang và Kiên Giang tạo cho Gò Tháp đủ yếu tố “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa”. Chúng ta vững tin rằng không bao lâu Gò Tháp sẽ trở thành một **Trung tâm văn hóa du lịch** không chỉ của tỉnh Đồng Tháp, mà là một điểm đến không

1. Nguyên mẫu: Tháp Mười Đẹp nhất bông sen
Việt Nam đẹp nhất có tên Cụ Hồ



thể thiếu trong hành trình về miền Tây Nam bộ đối với khách trong nước và quốc tế.

Tháng 11 năm 2014



Đường D2 trong di tích Gò Tháp
Ảnh: Thanh Nhân

ĐỀN THẦN Ở GÒ THÁP

PGS.TS. ĐẶNG VĂN THẮNG

Một ngôi đền Ấn giáo (Hindu) là một biểu tượng hay đúng hơn là một sự tổng hợp những biểu tượng khác nhau. Ở đền có những thuật ngữ như chân, thân, cổ, đầu có vị trí và chức năng như là cơ thể con người và thường dùng một cách hình ảnh để nhấn mạnh các bộ phận thống nhất trong một công trình kiến trúc đền. Đối với Ấn giáo, đền tháp là nơi ngự trị của thần, thần là thần linh vốn có, có mặt khắp nơi trong vũ trụ (Krishna Deva 2002: 1). Nhờ những biểu tượng thể hiện trên kiến trúc mà có thể nhận ra những ngôi đền, nơi ở của những vị thần khác nhau. Mặt khác, đền Ấn giáo còn có hình ảnh hay tượng của thần, biểu tượng của thần, hóa thân của thần, vợ của thần, vật cưới của thần... được đặt trong đền chứng tỏ sự có mặt của những vị ấy và được thể hiện với nhiều chất liệu khác nhau. Nhờ những hình ảnh hay tượng thần, cũng có thể biết được một vị thần hay những vị thần ở trong đền Ấn giáo.

1. Đền thần Mặt Trời Surya

Thần Mặt Trời là một trong những vị thần cổ được nhiều dân tộc trên thế giới tôn thờ, nhất là các dân tộc làm nông nghiệp. Trong nông nghiệp, mặt trời là một trong những yếu tố thiên nhiên có ảnh hưởng rất lớn đến năng suất. Mặt trời có khả năng chi phối sự sống

trên trái đất, sự tồn tại của con người: người Ai Cập, thần Ra là thần Mặt Trời là cha đẻ của các vị thần của người Ai Cập; ở Ấn Độ, thần Mặt Trời xuất hiện từ thời kỳ Veda. Thần Mặt Trời được gọi là Surya hoặc Aditya. Surya là vị thần có những cánh tay và mái tóc vàng rực, cưỡi trên cỗ xe bình minh do 7 con ngựa cái kéo (Huỳnh Thị Được 2005: 49); người Việt thờ thần Mặt Trời từ thời Hùng Vương, với bằng chứng còn lại là những biểu tượng ngôi sao trên trống đồng; các dân tộc có nhà rông ở Tây Nguyên như nhà rông ở làng Tờ Mật, xã Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai có trang trí biểu tượng Mặt trời ở hai bên đầu nóc nhà hay nhà rông làng Đê Nghe Lớn, thị trấn Kon Chro, tỉnh Gia Lai có trang trí bên trong những tia Mặt trời (Nguyễn Văn Kự, Lưu Hùng 2007: 121 và 125).

Di tích 10GT.H11 và di tích Gò Bà Chúa Xứ - Đền thần Mặt Trời Surya

- *Di tích hố 11 (10GT.H11)*, được phát hiện và khai quật trong tháng 6 và 7 năm 2010. Dấu tích kiến trúc nằm ở vị trí $10^{\circ}36,274'$ vĩ Bắc và $105^{\circ}49,677'$ kinh Đông. Kiến trúc được xây bằng gạch dài 16,80m theo hướng Đông Tây, rộng 9m theo hướng Bắc Nam, mở cửa theo hướng Đông. Toàn bộ nền và móng kiến trúc là khối đặc xây bằng gạch, vật liệu xây cất gồm các loại gạch màu đỏ gạch, nâu đỏ, vàng nhạt, kích thước trung bình 30cm x 15cm x 8cm. Ở trung tâm của đền hố 11, ngay dưới độ sâu 0,2m đã tìm thấy đá được xếp thành hình tròn. Đó là dấu hiệu của đền thần Mặt Trời ở một vài nơi trên thế giới. Bên dưới của vòng tròn này cứ thu hẹp dần tạo dạng hình phễu và dưới cùng, ở độ sâu 1,37m tìm được hai mảnh vàng: một mảnh có vòng tròn hình Mặt trời có 8 tia hoặc là bánh xe có 8 nan của chiếc xe Mặt trời và 1 mảnh có hình tia Mặt trời. Hình Mặt trời/ bánh xe mặt trời bằng vàng tìm được ở hố 11 khá giống với hình bánh xe bằng đá ở đền thần Mặt Trời Konarak, Orissa ở Ấn Độ được vua Narasimhadeva (1236-1264) xây dựng bằng đá sa thạch (Krishna Deva 2002: 74). Có thể nói, việc tìm được phần xây bằng đá hình tròn bên trên và tìm được hình Mặt trời 8 tia/ bánh xe có 8 nan bằng vàng bên dưới, chứng tỏ di tích hố 11 là đền thần Mặt Trời Surya.

- Gò Bà Chúa Xứ, nằm về phía Bắc - Đông Bắc, cách Gò Tháp Mười 575m. Kiến trúc được xây bằng gạch dài 20,9m theo hướng Đông Tây (lệch Nam 10^0), rộng 13,4m theo hướng Bắc Nam (lệch Đông 10^0), thuộc loại kiến trúc có cạnh bẻ góc, cân xứng giữa hai phần Bắc Nam. Bề mặt phần nền kiến trúc được xây thành những ô vuông bàn cờ. Trung tâm nền gạch có một hình tia Mặt trời, xếp bằng tám viên gạch, chỉ theo bốn hướng chính và bốn hướng phụ (Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải, 1995: 182). Toàn bộ nền móng kiến trúc là một khối đặc xây bằng gạch, chỗ dày nhất của phần nền kiến trúc là 1,4m. Vật liệu xây cất gồm các loại gạch màu trắng xám, nâu đỏ và đỏ gạch. Gạch có kích thước lớn nằm ở khu vực phía Tây và ở lớp dưới của di tích, kích thước 32 x 18 x 9,5cm (gạch loại 1); gạch có kích thước trung bình 30 x 15 x 8cm (gạch loại 2); và gạch có kích thước nhỏ 27 x 13 x 8cm (gạch loại 3), 24 x 13 x 7cm (gạch loại 4) (Đặng Văn Thắng 2012: 772-776). Căn cứ vào dấu tích nền móng, kích thước và chất liệu gạch khác nhau, thể hiện đền Bà Chúa Xứ đã có ba lần trùng tu tôn tạo. Bên cạnh đó, cũng nằm trong khu di tích này, người ta đã tìm được tượng thần Surya bằng đá và nay lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh với số đăng ký BTLS 5499, có niên đại vào thế kỷ VI (Lê Thị Liên 2006: 102-103). Điều này càng làm củng cố thêm giả thuyết trong trung tâm các đền thờ lúc bấy giờ có ít nhất một ngôi đền là dành cho thần Mặt Trời và ở Gò Tháp, có khả năng nhất là hai kiến trúc 10GT.H11 thuộc giai đoạn sớm, vàng 8 tia Mặt trời đưa vào lòng đất – Theo G. Coedès, việc chôn bấu vật dưới nền ngôi đền hay dưới bàn thờ là một tục cổ xưa của Ấn Độ, vẫn được áp dụng ở một số nước khi lập trụ giới Simas đền, chùa (Vương Thu Hồng 2012: 779) và miếu Bà Chúa Xứ, giai đoạn phát triển, tượng thần Surya đặt bên trên.

2. Đền thần Vishnu và Shiva

Trong Ấn giáo, thần Vishnu là thần duy trì vũ trụ (khi thần ngủ thì sự sáng tạo rút về trong một hạt giống để rồi lại từ đó mọc lên khi thần thức giấc), là “*vị thần có nhiều hình dạng*”, là một trong

ba vị thần (Brahma - Vishnu - Shiva) của Ấn giáo. Thần Vishnu cầm chiếc đĩa (biểu trưng của trí tuệ và Mặt trời, mà Mặt trời thì tượng trưng cho sự khống chế vũ trụ); cầm vỏ ốc (vỏ ốc tượng trưng cho tiếng “Om” rung động cơ bản để từ đó mà có sáng tạo. Vỏ ốc này được thổi lên ở các đền để báo hiệu sự hiện diện của thần Vishnu); cầm hoa sen (hoa sen tượng trưng cho sự thanh khiết của vũ trụ, cũng như cho sự phì nhiêu. Lakshmi, vợ của thần Vishnu thường được mô tả đang ngồi trên một hoa sen); cầm cây chùy (cây chùy là vật tượng trưng cho kiến thức xưa và năng lực của trí tuệ, đó là sự điều khiển, quyền uy và sự duy trì trật tự). Thần Shiva có chức năng sáng tạo, duy trì và hủy diệt. Thần Shiva thường được thể hiện qua hình tượng Linga, năng lực nam, được bao quanh bởi Yoni, nguồn sống nữ (John Bowker 2003: 36, 42- 43).

Các di tích 93GT.M1, 93GT.M3, 93GT.M4, 93GT.M5 và 10GT.H10 - Đền thần Vishnu và thần Shiva

- *Di tích 93GT.M1*, được phát hiện ở độ sâu 0,3m cách lớp đất canh tác hiện tại, nằm ở khoảng giữa một mặt bằng được nện bằng đất sét pha cát lẫn nhiều gạch vỡ. Trung tâm hố có khối vuông, mỗi cạnh rộng 1,9m, sâu 0,4m. Hố được xây bằng 5 lớp gạch màu đỏ, mỗi lớp có 4 viên (kích thước 25,5cm x 13cm x 6cm) xếp thành hình chữ Vạn có lỗ vuông ở giữa, cao 0,32m, mỗi cạnh vuông rộng 0,4m. Trong lỗ vuông tìm được 49 lá vàng nhỏ và một viên đá quý màu da cam được tìm thấy trong lớp cát màu xám sáng ở trung tâm hình khối trụ vuông (Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải 1995: 247-249). Trong đó có 33 mảnh được chạm hình. Nội dung chạm khắc trên các lá vàng bao gồm: bánh xe Chakra (biểu tượng của thần Vishnu), lợn Varaha (hóa thân của thần Vishnu), rùa Kurma (hóa thân của thần Vishnu), cá Matcha (hóa thân của thần Vishnu), đỉnh ba Vajra (biểu tượng của thần Shiva). Vì vậy, 93GT.M1 là đền thần Vishnu và thần Shiva.

- *Di tích 93GT.M3*, kiến trúc là một bình đồ hình chữ nhật, xây bằng gạch, dài Đông Tây 10m, rộng Bắc Nam 6,2m, cấu tạo gồm hai ngăn lớn và một ngăn nhỏ nằm ở cạnh phía Đông.

Hố được phát hiện nằm ở giữa ngăn phía Tây bề mặt được lát bằng gạch nguyên, mỗi cạnh rộng 3,34m sâu 0,615m. Vách là loại đất cát màu xám kết dính có lẫn nhiều than củi. Giữa hố có một khối trụ giới vuông mỗi cạnh rộng 0,46m, cao 0,545m, được xây bằng 7 lớp gạch, mỗi lớp có 4 viên xếp thành hình vuông có lỗ vuông ở giữa ăn thông từ đáy lên đến gần ngang bề mặt. Trong đó lớp dưới cùng được xây bằng loại gạch màu xám trắng (kích thước 32cm x 16cm x 7cm), sáu lớp trên được xây bằng loại gạch màu xám hoặc xám đỏ (kích thước trung bình 30cm x 15cm x 7cm). Hiện vật tìm được gồm 34 lá vàng và một hạt chuỗi mã não màu đỏ cam (Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải, 1995: 245). Nội dung chạm khắc trên các lá vàng bao gồm: bánh xe Chakra và hoa sen (biểu tượng của thần Vishnu và nữ thần Lakshmi), rắn Sesa (vật cưỡi của thần Vishnu), đinh ba Vajra (biểu tượng của thần Shiva). Vì vậy, 93GT.M3 là đền thần Vishnu và thần Shiva.

- *Di tích 93GT.M4*, nằm về phía Nam, cách 93GT.M3 khoảng 8m, được phát hiện ở độ sâu 0,4m so với lớp đất mặt hiện tại. Hố có bình diện vuông, được lát bằng gạch, mỗi cạnh rộng 1,27m. Chính giữa, ở độ sâu 0,53m cách bề mặt sàn gạch có một hình khối trụ giới, mỗi cạnh rộng 0,44m, cao 0,53m, được xây bằng 6 lớp gạch, mỗi lớp có 4 viên xếp thành hình vuông có lỗ vuông ở giữa. Xung quanh chân trụ có 6 viên gạch lớn xếp thành hình vuông, tạo tổng thể kiến trúc dạng bệ có một bậc. Hiện vật tìm được gồm 56 lá vàng, 3 viên đá quý, 7 mảnh thủy tinh nhỏ màu xanh và một số mảnh đồng mủn nát (Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải, 1995: 249). Nội dung chạm khắc trên các lá vàng bao gồm: thần Vishnu (Vishnu cầm con ốc bên tay trái, bánh xe Chakra bên tay phải), bánh xe Chakra (biểu tượng của thần Vishnu), chim thần Garuda (vật cưỡi của thần Vishnu), Linga (biểu tượng của thần Shiva). Vì vậy, 93GT.M4 là đền thần Vishnu và thần Shiva.

- *Di tích 93GT.M5*, cách tâm 93GT.M4 khoảng 9m về phía Nam, được phát hiện ở độ sâu 0,25m so với bề mặt lớp đất canh tác hiện tại. Hố vuông mỗi cạnh rộng 2m, vách đất sâu 0,93m. Trong

lòng hổ là một khối trụ giới vuông đặc, được xây bằng 11 lớp gạch, mỗi lớp có 4 viên (kích thước 30cm x 16cm x 7cm) xếp thành hình vuông có lỗ vuông ở giữa ăn thông từ đáy lên ngang bề mặt. Hiện vật tìm được gồm 72 di vật vàng, 2 nhẫn vàng và 1 viên đá quý (Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải, 1995: 249-250). Nội dung chạm khắc trên các lá vàng bao gồm: bánh xe Chakra (biểu tượng của thần Vishnu), bánh xe Chakra và ốc Sankha (biểu tượng của thần Vishnu), ốc Sankha (biểu tượng của thần Vishnu), ốc Sankha và hoa sen (biểu tượng của thần Vishnu và nữ thần Lakshmi), hoa sen (biểu tượng của nữ thần Lakshmi), chim thần Garuda (vật cưỡi của thần Vishnu), cá Matcha (hóa thân của thần Vishnu), bò thần Nandin (vật cưỡi của thần Shiva). Vì vậy, 93GT.M5 là đền thần Vishnu và thần Shiva.

- *Di tích hố 10 ký hiệu (10GT.H10)*, khai quật năm 2010, nằm ở vị trí 10°36,247' vĩ Bắc và 105°49,669' kinh Đông, cách hố thiêng Gò Tháp Mười 30m, với lõi kiến trúc được xây bằng gạch dài 11,10m theo hướng Đông Tây, rộng 7,56m theo hướng Bắc Nam. Đền kiến trúc mở cửa theo hướng Đông lệch Bắc 10°. Ở giữa trung tâm kiến trúc, dưới độ sâu 40cm so với mặt đất, cách vách Tây 5m, đã tìm được trụ giới bằng gạch xây kiểu xây chữ Vạn (Swastika) gồm 5 lớp (lớp trên bị sụp), trụ gạch hình vuông cấu tạo bởi 4 viên gạch, có lỗ vuông chính giữa. Tuy không tìm được hiện vật vàng trong trụ giới, nhưng so với các di tích cũng nằm trong lòng đất trình bày bên trên, thì có khả năng di tích ký hiệu 10GT.H10, thuộc giai đoạn sớm, là đền thần Vishnu và thần Shiva.

3. Đền thần Vishnu

Di tích 93GT.M2 và Gò Tháp Mười – Đền thần Vishnu

- *Di tích 93GT.M2*, có bình diện hình chữ nhật, dài Đông Tây 9m rộng Bắc Nam 6,20m, được xây bằng gạch nguyên (27cm x 14cm x 7cm), dày từ 2 đến 3 lớp. Đường móng rộng trung bình 0,8m, còn khá nguyên ở hai cạnh Bắc và Nam, cạnh Đông Tây bị phá hủy



Tượng thần Vishnu bằng đá ở Gò Tháp
 Ảnh: Tư liệu Bảo tàng tỉnh Đồng Tháp

hoàn toàn. Hố giữa ở phía Tây có dạng hình vuông, mỗi cạnh rộng 2m, sâu 0,8m, có vách là đất cát có màu xám sáng kết dính. Trung tâm hố là một khối trụ giới, gạch xây hình chữ Vạn, mỗi cạnh rộng 0,42m, cao 0,69m, được xây bằng 9 lớp gạch, mỗi lớp có 4 viên được xếp thành hình vuông có lỗ vuông ở giữa. Hiện vật tìm được gồm 12 lá vàng nhỏ tìm thấy trong lớp cát trắng mịn ở trung tâm hình khối trụ vuông (Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải, 1995: 244-245). Nội dung chạm khắc trên các lá vàng có hiện vật có khắc hình bánh xe Chakra (biểu tượng cầm trên tay của thần Vishnu). Vì vậy, 93GT.M2 là đền thần Vishnu.

- Gò Tháp Mười - Đền thần Vishnu

Gò Tháp Mười là gò cao nhất trong tất cả các gò nằm trong khu vực thuộc di tích Gò Tháp. Dấu tích rõ ràng nhất là kiến trúc gạch dài 17,30m theo hướng Đông - Tây, rộng 12m (Bắc - Nam), cạnh bẻ góc, đối xứng hai phần Bắc - Nam, cho thấy kiến trúc khá quy mô và có liên quan đến nhiều kiến trúc khác xung quanh (Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải 1995:184). Kiến trúc ở gò Tháp Mười vẫn chưa được khai quật toàn bộ. Những bí ẩn còn nằm sâu trong lòng đất. Năm 1998, khai quật đường móng phía Nam của kiến trúc phát hiện được hai pho tượng Vishnu đứng. Tượng Vishnu thứ nhất có ký hiệu: BTĐT CV451/Đ78 được định niên đại vào cuối thế kỷ VI đầu thế kỷ VII (Lê Thị Liên 2006: 72-73). Tượng Vishnu thứ hai có niên đại vào thế kỷ VII đầu thế kỷ VIII (Lê Thị Liên 2006: 69-70) và được công nhận là Bảo vật Quốc gia. Với hai

tượng thần Vishnu tìm được ngay đền Gò Tháp, có thể khẳng định Gò Tháp Mười là đền thần Vishnu.

4. Đền thần Shiva

Gò Minh Sư - Đền thần Shiva

Gò Minh Sư là một kiến trúc có quy mô khá lớn, có xây tường kê xung quanh đổ đất và gạch vụn ở giữa tạo nên một ngôi đền cao. Gò Minh Sư có ba giai đoạn phát triển khác nhau từ thế kỷ VI-XII



Linga - Yoni trong hố khai quật
Ảnh: Tư liệu Ban Quản lý khu di tích Gò Tháp

sau công nguyên. Trong khi khai quật di tích này, các nhà khoa học đã tìm thấy nhiều hiện vật thể hiện tính chất của di tích: một máng dẫn nước thiêng (Somasutra) bằng đá đã được tìm thấy trên bề mặt di tích, giống với di tích Gò Đồn (Bình Tả, Long An) (Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải 1995: 108) hay di tích Gò Tháp An Lợi, ấp An Lợi, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, niên đại thế kỷ VIII-IX. Máng nước thiêng, một vật dụng không thể thiếu trong các cuộc cúng tế các vị thần đặc biệt là thần Shiva, đã trở thành một dấu hiệu đặc trưng để nhận biết đền thần Shiva. Một phần Yoni cũng được phát hiện ở di tích này. Phía sau đền, cách xa

89m, có Đền nữ thần Uma (Durga, Parvati - vợ của thần Shiva) tìm được nhiều hiện vật bằng vàng ở đền. Một Ao thần (Stepped pond) cũng được tìm thấy ở góc Đông Bắc trước đền. Những hiện vật đã tìm thấy cùng với bình đồ kiến trúc đã khẳng định di tích Gò Minh Sư là một ngôi đền thần Shiva.

Cho đến nay đã tìm được 10 đền thần với ba loại hình kiến trúc ở khu di tích Gò Tháp: *Đền xây đơn giản bằng gạch có trụ giới ở trung tâm xây dưới mặt đất, bên trong có vàng khắc hình các vị thần* (Đền thần Mặt Trời ký hiệu 10GT.H10, Đền thần Vishnu và Shiva ký hiệu 93GT.M1...) → *Đền xây bằng gạch vữa là đất sét trộn cát mịn bên trên có đặt các tượng thần Ấn giáo bằng đá* (Đền thần Vishnu Gò Tháp Mười, Đền thần Mặt Trời Gò Bà Chúa Xứ) → *Đền xây tường cao bao xung quanh giữa đồ đất sét gạch vụn trên đặt biểu tượng của thần Ấn giáo bằng đá* (Đền thần Shiva Gò Minh Sư).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. John Bowker 2003, *Các tôn giáo trên thế giới*, người dịch Nguyễn Đức Tư với sự cộng tác của Quỳnh Hải Hà, Nxb Văn hóa Thông tin.
2. Krishna Deva 2002, *Temples of North India*, National Book Trust, India.
3. Đặng Văn Thắng 2012, Gạch Óc Eo – nhận dạng và nhận thức, trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2011*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội: 772-776.
4. Huỳnh Thị Được 2005, *Điêu khắc Chăm và Thần thoại Ấn Độ*, Nxb Đà Nẵng.
5. Lê Thị Liên 2006, *Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở Đồng bằng sông Cửu Long trước thế kỷ X*, Nxb Thế Giới.
6. Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải 1995, *Văn hóa Óc Eo những khám phá mới*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

7. Nguyễn Văn Kự, Lưu Hùng 2007, *Nhà rồng Tây Nguyên*, Nxb. Thế Giới.
8. Vương Thu Hồng 2012, Sen vàng trong bộ sưu tập hiện vật vàng Bình Tả (Đức Hòa - Long An), trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2011*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội: 778-780.



Linga - Yoni khai quật ở Gò Tháp
Ảnh: Tư liệu Ban Quản lý khu di tích Gò Tháp

ĐỀN THẦN MẶT TRỜI GÒ BÀ CHÚA XỨ

LÊ THỊ HẬU

Gò Bà Chúa Xứ có tọa độ $10^{\circ}36'27''$ vĩ Bắc, $105^{\circ}49'43''$ kinh Đông, cao 3,96m so với mực nước biển. Nằm ở đầu phía Bắc của khu di tích Gò Tháp, cách đỉnh gò Tháp Mười 575m về phía Bắc - Đông Bắc, cách đỉnh Gò Minh Sư 230m về phía Bắc. Đỉnh gò có độ cao tuyệt đối 2,70m cao hơn mặt ruộng xung quanh 1,50m. Đường chân gò ở độ cao 2m có dạng tứ biên và các đường chân gò ở các độ cao 1,80m và 4,60m có dạng bầu dục theo hướng Đông Bắc - Tây Nam. Trên gò có các loại cỏ dại, đế và một số cây lớn như dầu, me... Di chỉ khảo cổ có tên Gò Bà Chúa Xứ, vì xưa kia đây là nền của Miếu Bà Chúa Xứ hay còn gọi là Linh Miếu Bà là một miếu xây bằng gạch dài 8,30m, rộng 7,30m mặt quay về hướng Đông Nam được cất năm 1973 trên địa điểm một ngôi miếu cũ bằng vật liệu nhẹ bị sụp đổ trong thời chiến tranh. Trước sân miếu có một bệ thờ Thần Nông mới cất. Theo tài liệu tham khảo, thì trước đây trên gò cũng có một Miếu Bà được cất năm 1914. Mặt gò rải rác và xuất lộ nhiều viên gạch cổ. Một số vật thờ (bệ Linga) và tượng vỡ mảnh đá kiến trúc được gom lại dưới gốc cây trước miếu để thờ dưới dạng ông Tà.

Năm 1984, để tiến hành công tác khai quật, Miếu Bà Chúa Xứ được dời qua phần đất bên cạnh, cách Gò Bà Chúa Xứ 40m về phía Tây Nam.

Kết quả khai quật xác định đây là một kiến trúc cỡ lớn xây bằng gạch dài 20,90m theo hướng Đông Tây (lệch Nam 10°), rộng 13,4m theo hướng Bắc Nam có cạnh bẻ góc, cân xứng giữa hai phần Bắc và Nam. Phần Đông Bắc đường móng bẻ góc bốn lần và đối xứng với phần Đông Nam. Phần Tây Nam, bẻ góc ba lần và đối xứng với phần Tây Bắc. Những phần đối xứng này tạo thành một bình đồ kiến trúc có 14 góc vuông và 24 cạnh dài ngắn khác nhau. Trong đó hai cạnh Bắc và Nam là dài nhất 12m, tiếp sau là cạnh phía Tây dài 8,50m, cạnh phía Đông dài 5,60m và các cạnh nhỏ dài từ 1,10m đến 2,80m. Bề mặt của phần nền kiến trúc ở phía Đông được xây thành hình những ô vuông. Trung tâm nền gạch có xếp hình Mặt trời tám cánh, xếp bằng tám viên gạch chỉ theo bốn hướng chính và bốn hướng phụ của địa bàn.

Năm 1995-1996 kiến trúc Miếu Bà Chúa Xứ được khai quật lại để tôn tạo thành một trong những điểm tham quan du lịch của khu di tích Gò Tháp. Cuộc khai quật đã làm lộ rõ cấu tạo của kiến trúc: Phần phía Đông, trên bề mặt kiến trúc có khoảng 35 ô gạch hình tứ giác, kích thước rộng trung bình từ 0,85m x 0,65m đến 1,0m x 0,85m, sâu từ 0,15m đến 0,40m, gồm 26 ô còn nguyên hoặc gần nguyên, 9 ô bị phá hủy, xếp thành 11 hàng dài theo hướng Bắc Nam. Mỗi hàng có từ 1 đến 5 ô nằm cách quãng khá đều nhau cân xứng qua trục Đông Tây, theo thứ tự từ Đông sang Tây. Trong lòng các ô được nện bằng gạch vụn, gạch vỡ với đất cát, không có hiện vật chôn theo. Hình Mặt trời tám cánh phát hiện trong mùa khai quật năm 1984, nằm trên bề mặt của ô giữa hàng thứ tám, ngay trên đường trục của kiến trúc.

Sau khi khai quật, làm phát lộ toàn bộ kiến trúc, các nhà khảo cổ học nhận xét đây là di tích kiến trúc cổ thuộc nền văn hóa Phù Nam đã có ít nhất ba lần trùng tu tôn tạo (có ba loại gạch kích thước từ lớn đến nhỏ), có niên đại từ thế kỷ IV đến thế kỷ XII, là dạng một ngôi Đền Thần Mặt Trời.

Năm 1995, nền kiến trúc được gia cố và xây dựng mái che để phục vụ khách tham quan và tìm hiểu về văn hóa cổ Phù Nam. Năm

2010, di tích được trùng tu lại, gia cố cho nền gạch thêm chắc chắn, nâng mái che cao hơn và kéo dài thêm để đảm bảo che mưa nắng và tạo độ thông thoáng cho di tích. Mái che nhìn từ xa có dạng chiếc nón lá úp (hình chóp) lợp tôn màu đỏ, cổng vào tham quan di tích được trang trí các phù điêu hình hoa sen cách điệu, ở các pano chắn gió có các phù điêu tượng Ốc Eo. Tại đây, hàng ngày cũng như vào các dịp lễ hội đã thu hút rất đông khách tham quan và khách hành hương đến chiêm ngưỡng di tích độc đáo này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Sĩ Khải 1984, *Báo cáo sơ bộ khai quật đợt I di chỉ Linh Miếu Bà (Gò Bà Chúa Xứ) huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp*. Tư liệu Ban Quản lý khu di tích Gò Tháp.
2. Đào Linh Côn 1996, *Nhìn lại kiến trúc Linh Miếu Bà (Gò Tháp – Đồng Tháp)*. Tư liệu Ban Quản lý khu di tích Gò Tháp.
3. Nguyễn Hữu Lý 2013, *Văn hóa tín ngưỡng thời Ốc Eo và hậu Ốc Eo ở Gò Tháp trong bối cảnh văn hóa Ốc Eo ở Tây Nam bộ*. Luận văn Thạc sĩ Văn hóa học.



Mảnh vàng hình tia Mặt trời
Ảnh: Tư liệu Ban Quản lý khu di tích Gò Tháp



Gạch xếp hình Mặt trời tám cánh
Ảnh: Tư liệu Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Đồng Tháp

ĐỀN THẦN VISHNU GÒ THÁP MƯỜI

LƯƠNG THỊ DỖN

Gò Tháp Mười có tọa độ $10^{\circ}36'17,44''$ vĩ Bắc, $105^{\circ}49'41,28''$ kinh Đông, cao 7,92m so với mực nước biển, so với mặt ruộng xung quanh gò là 3,8m, dài 80m (Đông - Tây), rộng 60m (Bắc - Nam) với tổng diện tích khoảng 4.500m^2 . Đây là gò lớn và cao nhất so với các gò trong khu di tích Gò Tháp, thuộc ấp 1 xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.



Đền thần Vishnu Gò Tháp Mười
Ảnh: Lương Thị Dỗn

Trên đỉnh Gò Tháp Mười xưa kia có một ngôi Tháp Cổ Tự thời vua Thiệu Trị (1841-1847) do lưu dân người Việt đi khai phá vùng Đồng Tháp Mười xây dựng để thờ Phật. Năm 1956, chính quyền Ngô Đình Diệm cho dời chùa đi nơi khác để xây dựng trên đỉnh gò một “Viễn Vọng Đài”, với chiều cao là 36m, còn có tên gọi là “Tháp Mười Tầng”, mô hình phỏng theo tháp chùa Thiên Mụ ở Huế. Mục đích là để quan sát, khống chế mọi hoạt động của quân giải phóng trong vùng căn cứ kháng chiến. Để phá vỡ âm mưu thâm độc đó, đêm ngày 03 rạng 04 tháng 01 năm 1960 tổ đặc công của Tiểu đoàn 502 dùng 7kg thuốc nổ TNT đánh sập “Viễn Vọng Đài”. Đồng phế tích bê tông cốt thép nằm ngổn ngang trên Gò Tháp Mười hiện nay là chứng tích lịch sử ghi dấu chiến công của quân dân ta trong thời kỳ Đồng khởi.

Trong lòng gò có một di tích khảo cổ được khai quật năm 1998. Kiến trúc có chiều dài 17,3m theo hướng Đông - Tây, chiều



Tượng thần Vishnu
Ảnh: Tư liệu Bảo tàng Tổng hợp
tỉnh Đồng Tháp

rộng 12m theo hướng Bắc - Nam. Một nửa kiến trúc còn lại nằm bên dưới phế tích Tháp Mười Tầng chưa được khai quật. Các nhà khoa học xác định kiến trúc này có từ thế kỷ V đến thế kỷ VII. Đặc biệt là hai tượng thần Vishnu tìm được ngay đền Gò Tháp, khẳng định rằng Gò Tháp Mười là đền thần Vishnu. Ngoài ra còn có những di vật khác như những mảnh gốm, bình ăm có vòi, một số mảnh vỡ của Yoni, khuôn đúc... Rải rác trên gò còn những trụ đá vuông và những mảnh đá có khả năng là phần che bên trên của nơi đặt tượng thần.